

Bản án số: **02/2020/HSST**

Ngày 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Lâm Hạnh Quỳnh*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiểu

2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Việt Hưng*, Kiểm sát Viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

Chu Văn D, sinh ngày 20/01/1998 tại xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Văn B, sinh năm 1978 và bà Chu Thị H, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: Không; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Chu Văn D 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tài sản trộm cắp là 18.072.000^d.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Chu Văn D 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tài sản trộm cắp là 339.900^d.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Chu Văn D 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tài sản trộm cắp là 273.000^d.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số: 13/QĐ-XPVPHC ngày 17/8/2015 của Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt 300.000^d về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Chu Văn D 09 tháng tù về tội

trộm cắp tài sản (khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Chu Văn D 17 tuổi 7 tháng 23 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Người bị hại:*

1. Chu Văn B, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Đặng Văn V, sinh năm 1991;

3. Triệu Thị V, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(Cùng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1960;

2. Hoàng Thanh C, sinh năm 1989;

3. Hà Văn Đ, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

4. Triệu Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

5. Bùi Thị Ng, sinh năm 1969; trú tại: Thôn PL, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

6. Hà Văn Đ, sinh năm 1972; trú tại: Thôn LĐ 1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. *(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2019 (không xác định được ngày) đến ngày 14/9/2019, Chu Văn D trú tại thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản cụ thể.

Lần 1: Khoảng 12 giờ (không xác định được ngày) giữa tháng 7/2019, D đi qua nhà anh Đặng Văn V (trú cùng thôn) quan sát thấy nhà anh V không có ai ở nhà nên D nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh V trộm cắp tài sản, D quan sát thấy tại vị trí cửa phụ có ô thoáng D trèo qua ô thoáng vào nhà thấy có 01 chiếc tủ gỗ, D dùng dao cạy phá cửa tủ để tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì chỉ thấy một mảnh giấy ghi chữ và số, D xác định đây là mật mã mở két sắt nên D đi tìm chìa khóa để mở két sắt thì thấy chìa khóa để trên nóc tủ, sau đó D mở két sắt thì thấy trong két có 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ, phía trong hộp có nhiều tiền, D lấy trộm một nửa số tiền để trong két rồi khóa két sắt lại và để chìa khóa và mảnh giấy ghi mật mã két tại vị trí cũ và đi về nhà D lấy tiền ra đếm được 4.500.000^d, số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) đầu tháng 8/2019, D

đến nhà anh Đăng Văn V mục đích để trộm cắp tài sản, đến nơi thấy nhà anh V không có ai ở nhà, bằng thủ đoạn cũ D đột nhập vào nhà anh V lục tìm chìa khóa kết sắt thì thấy chìa khóa để trong túi quần treo ở cuối giường ngủ, sau khi mở kết D thấy một chiếc hộp nhựa màu đỏ đặt phía trên xập tiền, D mở hộp nhựa ra thì thấy bên trong có 01 nhẫn vàng 999, loại nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi khuyên tai bằng vàng, trọng lượng 02 chỉ, D cất giấu vàng vào trong túi quần đang mặc rồi khóa kết sắt lại để chìa khóa vào vị trí cũ rồi đi khỏi nhà anh V đến chiều cùng ngày D đi xe ô tô khách đi sang tỉnh Thái Nguyên, khi đến tỉnh Thái Nguyên, D bán số vàng trên cho một cửa hàng vàng bạc không xác định được địa chỉ được 9.600.000^d, số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Từ ngày 03 đến ngày 13/9/2019, D đã trộm cắp của ông Chu Văn B bồ đề của D 09 bao thóc và 06 con gà trống thiến cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2019 thấy gia đình không có ai ở nhà D lấy trộm 01 bao thóc, loại thóc Thái Bình, trọng lượng 39kg để trong nhà bếp đem đi bán cho Bùi Thị Ng, trú tại thôn PL, xã BP, huyện Chiêm Hóa được 200.000^d. Tiếp đó các ngày 04, 05, 06/9/2019 lợi dụng lúc gia đình không có ai ở nhà nên D lần lượt mỗi ngày trộm 01 bao thóc, ngày 07/9/2019 lấy 02 bao tất cả đều có đặc điểm, chủng loại và trọng lượng như trên mang đến bán cho bà Ng được 200.000^d/bao. Ngày 08/9/2019 D lấy 01 bao thóc mang đi bán, trên đường đi D gặp Hoàng Thanh Ch, trú tại BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, D nhờ Ch mang bao thóc đi bán hộ, Ch đồng ý và mang bao thóc đi bán được 200.000^d. Ngày 09/9/2019 D lấy trộm 02 bao thóc mang đi bán cho Hà Văn Đ, trú tại thôn LĐ1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa được 500.000^d để tránh bị ông B phát hiện sau khi bán thóc xong, cứ 01 bao thóc D lại lấy một bao trấu để vào vị trí cũ tổng cộng D để vào vị trí cũ là 08 bao trấu. Ngày 10/9/2019 D trộm cắp 01 con gà trống thiến trọng lượng 2,5kg mang đi bán cho bà Ng được 200.000^d, ngày 11/9/2019, D trộm cắp thêm 02 con gà trống thiến có tổng trọng lượng 5,0kg mang đi bán cho bà Ng được 400.000^d. Ngày 12/9/2019 D trộm cắp 01 con gà trống thiến có trọng lượng 2,5kg mang đi bán cho Hoàng Văn H, trú tại thôn BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa được 270.000^d, ngày 13/9/2019 D trộm cắp 02 con gà trống thiến mỗi con trọng lượng 2,5kg mang đi bán cho Hà Văn Đ trú tại thôn BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa được 200.000^d (khi bán thóc và gà D không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có) số tiền bán thóc và bán gà D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra khoảng 21 giờ ngày 14/9/2019, D đến nhà Triệu Văn T (trú cùng thôn) chơi thì thấy có Hoàng Thanh Ch trú tại thôn BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, D rủ T và Ch đến nhà anh V trộm cắp gà Ch và T đồng ý, khi đến nhà anh V thấy không có ai ở nhà D lấy 01 thanh sắt để tại chuồng gà cạy phá cửa chuồng sau đó D và Ch vào trong chuồng gà thấy có 01 bao tải dứa để trong chuồng, Ch cầm bao còn D bắt gà, D bắt được 07 con gà gồm 01 con gà trống và 06 con gà mái có tổng trọng lượng 7,0kg sau khi trộm cắp được gà T và Ch mang đi bán cho Hoàng Văn H, trú tại thôn BV, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa được 440.000^d, quá trình mua bán H biết rõ đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua, số tiền này T, Ch và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2019 và số

76/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 09 bao thóc, loại thóc Thái Bình có tổng trọng lượng là 351kg có giá là 2.106.000^d (Hai triệu một trăm linh sáu nghìn đồng); 06 con gà trống thiên có tổng trọng lượng là 15kg có giá là 2.100.000^d (Hai triệu một trăm nghìn đồng); Giá trị 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại 999, trọng lượng 01 chỉ có giá là 4.200.000^d (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); Giá trị 01 đôi khuyên tai bằng vàng, loại 999, trọng lượng 02 chỉ có giá là 8.400.000^d (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 06 con gà mái có tổng trọng lượng 6,1kg có giá 732.000^d (Bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) và 01 con gà trống trọng lượng 0,9kg có giá 99.000^d (Chín mươi chín nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 26/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 con gà trống trọng lượng 0,9kg và 03 con gà mái mỗi con trọng lượng 0,7kg, đồng thời tạm giao cho chủ sở hữu chăm sóc, quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Chu Văn B không có đề nghị gì về phần dân sự, anh Đăng Văn V yêu cầu Chu Văn D phải bồi thường số tiền là 17.580.000^d (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Tại phiên tòa người những người bị hại Đăng Văn V và Triệu Thị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh tổng giá trị tài sản bị mất là 17.580.000^d; Trong đó tiền mặt là 4.500.000^d, giá trị 03 chỉ vàng là 12.600.000^d, giá trị 03 con gà là 480.000^d và đề nghị xét xử bị cáo D theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh V và chị V.

Tại phiên tòa ông Chu Văn B có quan điểm: Không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường giá trị toàn bộ tài sản bị mất và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCH ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Chu Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Chu Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đăng Văn V và chị Triệu Thị V tổng giá trị tài sản bị mất là 17.260.000^d; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thanh Ch và Triệu Văn T mỗi người bồi thường cho anh Đăng Văn V, chị Triệu Thị V 160.000^d.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại anh Đăng Văn V và chị Triệu Thị V 01 con gà trống trọng lượng 0,9kg và 03 con gà mái mỗi con trọng lượng 0,7kg. Hiện anh V, Chị V đang chăm sóc, quản lý.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Hoàng Thanh Ch và Triệu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2019 (không xác định được ngày) đến ngày 14/9/2019, Chu Văn D trú tại thôn NC, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản cụ thể.

Lần 1: Khoảng 12 giờ (không xác định được ngày) giữa tháng 7/2019, Chu Văn đã có hành vi trộm cắp của anh Đăng Văn V số tiền 4.500.000^d.

Lần 2: Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) đầu tháng 8/2019 Chu Văn D đã có hành vi trộm cắp của anh Đăng Văn V 01 nhẫn vàng 999, loại nhẫn trơn có trọng lượng 01 chỉ và 01 đôi khuyên tai bằng vàng 999, trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 12.600.000^d.

Lần 3: Từ ngày 03 đến ngày 13/9/2019, Chu Văn D đã có hành vi trộm cắp của ông Chu Văn B (bố đẻ D) 09 bao thóc, loại thóc Thái Bình, trọng lượng 351kg có giá trị là 2.106.000^d và 06 con gà trống thiến trọng lượng 15kg có giá trị là 2.100.000^d.

Ngoài ra khoảng 21 giờ ngày 14/9/2019 Chu Văn D, Triệu Văn T và Hoàng Thanh Ch đã có hành vi trộm cắp của anh Đăng Văn V 07 con gà trọng lượng 7,0kg có giá trị là 831.000^d.

Tổng giá trị tài sản Chu Văn D trộm cắp là 22.137.000^d (*Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Chu Văn D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chu Văn D có 03 tiền án về cùng loại tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng đã lấy làm tình tiết định tội, định khung hình phạt trong các vụ án trước, nên lần phạm tội này không tính là tái phạm nguy hiểm, mà chỉ tính là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần nên phải chịu thêm tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo; Ngoài ra bị cáo Chu Văn D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa người bị hại ông Chu Văn B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án này bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, mặc dù bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về cùng tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng loại hình phạt tù như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo và theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, tuy nhiên bản thân không có tài sản riêng không có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Chu Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại anh Đăng Văn V và chị Triệu Thị V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản bị mất là 17.580.000^d. Trong đó tiền mặt là 4.500.000^d, giá trị 03 chỉ vàng là 12.600.000^d, giá trị 03 con gà là 480.000^d.

+ Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh V và chị V giá trị tài sản trộm cắp gồm tiền mặt 4.500.000^d, giá trị 03 chỉ vàng là 12.600.000^d.

+ Đối với giá trị 03 con gà là 480.000^d của anh V, chị V bị cáo đề nghị cả Triệu Văn T và Hoàng Thanh Ch cùng có nghĩa vụ bồi thường với lý do khi cả ba cùng thực hiện hành vi trộm cắp, tiền bán gà cùng nhau tiêu sài, nên mỗi người có nghĩa vụ bồi thường 160.000đ; tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T, Hoàng Thanh Ch vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp của T, Ch. Do vậy, cần buộc bị cáo, T, Ch có nghĩa vụ liên đới bồi thường, mỗi người bồi thường 160.000đ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Hà Văn Đ, Bùi Thị Ng, Hà Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã thể hiện rõ không có đề nghị gì, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con gà trống trọng lượng 0,9kg và 03 con gà mái mỗi con trọng lượng 0,7kg, ngày 26/9/2019 đã giao cho chị Triệu Thị V chăm sóc quản lý, do vậy cần tuyên trả cho chị Triệu Thị V và anh Đăng Văn V là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Triệu Văn T, Hoàng Thanh Ch do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển Công an huyện Chiêm Hóa để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Bùi Thị Ng, Hà Văn Đ là người đã mua thóc và gà của Chu Văn D nhưng cả Đ và Ng đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn H khi mua gà của T và Ch, H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển Công an huyện Chiêm Hóa để xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Hoàng Thanh Ch khi được D nhờ đi bán thóc nhưng Ch không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với cửa hàng đã mua vàng của D, Cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này D khai bán 02 bao thóc cho Hà Văn Đ được 500.000^d nhưng quá trình điều tra không xác định được anh Đ có mua thóc với D; Ngoài ra D khai bán cho bà Ng tổng là 03 con gà trống thiên được 600.000^d nhưng bà

Ng khảng định chỉ được mua với D 02 con gà trống thiên trọng lượng khoảng 5kg với giá 400.000^d, do vậy cũng không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Xử phạt bị cáo Chu Văn D: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/9/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo, Hoàng Thanh Ch, Triệu Văn T phải bồi thường cho anh Đăng Văn V và chị Triệu Thị V cụ thể như sau:

+ Bị cáo Chu Văn D bồi thường cho anh V và chị V giá trị tài sản trộm cắp gồm tiền mặt 4.500.000^d (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), giá trị 03 chỉ vàng là 12.600.000^d (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng cộng là 17.100.000^d (*Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng*).

+ Bị cáo Chu Văn D, Hoàng Thanh Ch, Triệu Văn T liên đới bồi thường cho anh V, chị V giá trị 03 con gà là 480.000^d (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), chia ra mỗi người phải bồi thường 160.000^d (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

“Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Về xử lý đồ vật, vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Đăng Văn V và chị Triệu Thị V 01 con gà trống trọng lượng 0,9kg và 03 con gà mái mỗi con có trọng lượng 0,7kg, (ngày 26/9/2019 đã giao cho chị Triệu Thị V chăm sóc quản lý)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

+ Bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 863.000^d (*Tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Hoàng Thanh Ch và Triệu Văn T mỗi người phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại (Đặng Văn V, Triệu Thị V) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện CH.;
- Bị cáo;NNTGTT;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh